

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN HỮU CẦU (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
CHU QUANG THẮNG - BÙI ĐỨC THIỆP

TIẾNG
TRUNG
QUỐC

SÁCH GIÁO VIÊN
(Tái bản lần thứ ba)

汉语

12

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – Bộ Giáo dục và Đào tạo.

01–2012/CXB/644–1095/GD

Mã số : CG215T2

PHẦN I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I – GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG TRUNG QUỐC LỚP 12

Chương trình Trung học phổ thông môn Tiếng Trung Quốc đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 – 5 – 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nội dung chương trình dạy học của lớp 12 bao gồm những chủ đề : *Thiên nhiên, môi trường ; Văn hoá giao tiếp ; Giáo dục gia đình ; Lí tưởng, nguyện vọng ; Xã hội thông tin ; Thi cử, lao động và việc làm ; Gia đình, xã hội ; Xã hội học tập...* Quá trình dạy học tiếng Trung Quốc lớp 12 có nhiệm vụ giúp học sinh (HS) đạt được các yêu cầu về kiến thức như sau :

- Hiểu, phân biệt được nghĩa và cách dùng của các từ ngữ trọng điểm, đặc biệt là nghĩa và cách dùng của một số cặp từ đồng nghĩa xuất hiện trong bài học.

- Nắm được các kết cấu ngữ pháp được dùng để biểu đạt nội dung, chức năng giao tiếp trong bài học.

- Vận dụng được các từ ngữ trọng điểm, kết cấu ngữ pháp trong các phát ngôn và tình huống giao tiếp cụ thể, phân biệt được sắc thái ngữ nghĩa và chức năng ngữ pháp của chúng.

Bên cạnh việc hiểu, nhớ và vận dụng được nội dung kiến thức, HS còn phải tiếp tục rèn luyện củng cố các kĩ năng về nghe, nói, đọc, viết giúp hình thành năng lực sử dụng tổng hợp tiếng Trung Quốc như là một công cụ giao tiếp thứ hai sau tiếng Việt. Cụ thể là :

1. Nghe

- Nhận biết thái độ khác nhau được biểu đạt bằng ngữ khí khác nhau.

- Nghe hiểu các cuộc thảo luận, trò chuyện với chủ đề quen thuộc và ghi chép lại các điểm chủ yếu.

- Hiểu được quan điểm của người nói trong quá trình nghe.
- Nghe hiểu chủ đề và đại ý của các mẫu tin được phát thanh truyền hình bằng tiếng Trung Quốc.
- Nghe hiểu các đề nghị, khuyến cáo tế nhị.

2. Nói

- Nói với ngữ điệu và tiết tấu thích hợp.
- Có thể căn cứ vào nhiệm vụ học tập để tiến hành thảo luận và xây dựng kế hoạch.
- Có thể báo cáo kinh nghiệm, quá trình và kết quả điều tra nghiên cứu.
- Có thể chuẩn bị trước và trình bày một vấn đề chung trong vòng 3 phút.
- Có thể biểu đạt ý kiến, phán đoán, chê trách,... trong giao tiếp hằng ngày.
- Có thể phiên dịch về sinh hoạt nói chung, ví dụ như : đưa khách Trung Quốc đi mua đồ, dạo chơi,...

3. Đọc

- Hiểu được quan điểm và thái độ khác nhau trong các tài liệu đọc.
- Nhận biết được đặc trưng của các thể loại văn khác nhau.
- Có thể lí giải các câu khó, câu dài thông qua việc phân tích kết cấu của câu.
- Có thể thu thập và xử lí thông tin lấy được từ mạng internet hoặc từ các tài liệu đọc điện tử theo yêu cầu học tập.
- Ngoài tài liệu giáo khoa, có thể đọc được tài liệu ngoại khoá với sự hỗ trợ của từ điển.

4. Viết

- Có thể viết một đoạn văn hoàn chỉnh, thuật lại sự việc, bày tỏ quan điểm và thái độ.
- Có thể viết tóm tắt bài khoá.
- Có thể viết bài tập làm văn theo đúng quy định, lời văn trôi chảy, đúng ngữ pháp.
- Có thể viết bài hoặc báo cáo dựa vào thông tin bằng chữ viết và biểu bảng.

II – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHI DẠY HỌC SÁCH GIÁO KHOA *TIẾNG TRUNG QUỐC 12*

1. Thời lượng dạy học

– Số tiết học cả năm (bắt buộc) : $35 \text{ tuần} \times 3 \text{ tiết} = 105 \text{ tiết}$, trong đó : 75 tiết bài học + 20 tiết bài ôn tập + 10 tiết ôn tập, kiểm tra định kì, kiểm tra cuối học kì I và cuối năm học.

– Số tiết học từng bài :

+ *Bài học* : 5 tiết, trong đó :

- Từ mới và tập đọc : 1 tiết.
- Trọng điểm ngôn ngữ : 1 tiết.
- Bài khoa : 1 tiết.
- Bài tập : 1 tiết.
- Luyện tập tổng hợp các kĩ năng giao tiếp : 1 tiết.

+ *Bài ôn tập* : 4 tiết, trong đó :

• Ôn lại nội dung kiến thức ngôn ngữ và kĩ năng giao tiếp đã học ở các bài trước (có kết hợp làm bài tập) : 2 tiết.

• Làm các bài tập tổng hợp và hướng dẫn làm các bài tập tự trắc nghiệm : 2 tiết.

2. Một số điểm mới trong sách giáo khoa

– Số lượng từ mới : Trên cơ sở số lượng từ mới đã học ở lớp 10 và lớp 11, sách giáo khoa (SGK) lớp 12 sẽ cung cấp thêm cho HS 494 từ mới thuộc các chủ đề nêu trên.

– Nội dung bài khoa tiếp tục đi sâu và mở rộng phạm vi đề cập tới một số vấn đề mang tính toàn cầu như bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường, thành tựu khoa học, công nghệ thông tin và định hướng tu dưỡng cho HS.

– Trọng điểm ngôn ngữ tiếp tục chú trọng đến một số cấu trúc câu và từ ngữ khó, thường gặp trong tiếng Trung Quốc, đặc biệt là các cặp từ đồng nghĩa.

– Hệ thống bài tập chú ý đến việc củng cố các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và tăng cường năng lực giao tiếp tổng hợp trên cơ sở biết sử dụng các sách lược giao tiếp cụ thể trong từng tình huống giao tiếp để HS có thể biểu đạt được ý kiến của mình về các vấn đề có liên quan đến các chủ đề nội dung đã học.

– Ngoài *Bảng từ mới*, SGK Tiếng Trung Quốc 12 có hệ thống lại các điểm ngôn ngữ (184 điểm) đã học ở lớp 10, 11, 12 nhằm giúp HS tra cứu, tìm hiểu khi cần thiết.

III – CẤU TRÚC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CÁC LOẠI HÌNH BÀI HỌC

SGK Tiếng Trung Quốc 12 có 20 bài, trong đó có 15 bài học và 5 bài ôn tập. Cứ 3 bài học và 1 bài ôn tập tạo thành một đơn nguyên.

1. Đặc điểm cấu trúc và định hướng phương pháp giảng dạy các bài học

Xuất phát từ mối quan hệ chặt chẽ giữa kiến thức tổng hợp và kĩ năng giao tiếp tổng hợp khi sử dụng tiếng Trung Quốc làm công cụ giao tiếp, cấu trúc của bài học bao gồm hai phần chính là phần nội dung kiến thức và phần rèn luyện kĩ năng. Đó là các phần *Từ mới*, *Trọng điểm ngôn ngữ*, *Bài khoá*, *Ghi nhớ* và phần *Bài tập*.

Tư tưởng chỉ đạo dạy học tiếng Trung Quốc lớp 12 là : coi kiến thức ngôn ngữ và kĩ năng ngôn ngữ cơ bản là cơ sở ; coi giao tiếp là mục đích ; coi câu và phát ngôn (ngữ đoạn) là mục tiêu rèn luyện kĩ năng giao tiếp ; rèn luyện kĩ năng giao tiếp trong tình huống cụ thể (tình huống giả định theo chủ điểm và tình huống có thực). Hạt nhân của bài học là bài khoá. Việc dạy học kiến thức ngôn ngữ – văn hoá và việc rèn luyện kĩ năng ngôn ngữ – giao tiếp phải bám sát chủ đề và nội dung của bài khoá.

Trong quá trình dạy bài học, giáo viên (GV) cần lưu ý một số định hướng về phương pháp giảng dạy như sau :

a) Giảng luyện từ mới và trọng điểm ngôn ngữ :

– Giảng luyện từ mới theo nghĩa trong bài, có chú ý ôn luyện lại nghĩa đã học trước đó trong chương trình theo hướng mở rộng theo vòng xoáy đồng tâm.

– Sử dụng ngữ cảnh thể hiện trong nội dung bài khoá để giúp HS hiểu và nhớ chính xác nghĩa của từ ngữ trọng điểm, từ đó biết sử dụng đúng tình huống ngữ cảnh tương tự như bài học.

– Sử dụng các loại hình bài tập có sẵn trong SGK hoặc do GV chuẩn bị trước khi lên lớp để rèn luyện kĩ năng sử dụng từ mới học theo các cấp độ : nhận biết, hiểu và vận dụng được trong khi tiếp xúc với văn bản hoặc khi giao tiếp trực tiếp.

– Sử dụng phần *Ghi nhớ* để củng cố, khắc sâu kiến thức đã học.

– Phối hợp sử dụng đồ dùng dạy học tự làm và thiết bị có sẵn của nhà trường để tăng cường hiệu quả dạy học.

b) Dạy bài khoá :

Bài khoá giữ vai trò nền tảng và hạt nhân của việc cung cấp kiến thức ngôn ngữ – văn hoá và ngữ liệu để rèn luyện các kĩ năng, hình thành nhận thức tư tưởng và thái độ của HS về một chủ đề thể hiện trong bài khoá. Vì vậy, khi dạy bài khoá có thể sử dụng một số phương pháp như sau :

– Phương pháp trực quan – mô phỏng : GV tổ chức cho HS quan sát, tri giác và làm theo một cách có chủ đích thông qua việc sử dụng các đồ dùng, phương tiện trực quan theo kế hoạch đã được GV chuẩn bị trước, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và nội dung của bài học. Ví dụ như cho HS nghe và luyện tập đọc theo băng ghi âm hoặc lời đọc mẫu của GV nhằm đảm bảo tính chuẩn mực về ngữ âm, ngữ điệu.

– Phương pháp phát hiện – giải quyết vấn đề : GV tạo ra các tình huống có vấn đề yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã được học và kinh nghiệm của bản thân để suy nghĩ, tìm hiểu, phát hiện, tự định hướng giải quyết vấn đề, trên cơ sở đó chiếm lĩnh tri thức mới, rèn luyện kĩ năng và đạt được những mục đích học tập khác. Ví dụ như đưa ra các tình huống, các câu hỏi yêu cầu HS tìm hiểu nghĩa và cách dùng của các từ trọng điểm xuất hiện trong các câu và ngữ cảnh cụ thể của bài khoá nhằm giúp HS nắm chắc, chính xác nghĩa và cách dùng của từ trọng điểm cũng như nội dung của từng câu, từng đoạn trong bài khoá.

– Phương pháp thảo luận : GV lập kế hoạch và tổ chức cho HS thảo luận, trao đổi ý kiến, quan điểm về nội dung bài học một cách có mục tiêu và có sự sắp xếp khoa học. Trong quá trình dạy học theo phương pháp này, GV giữ vai trò thúc đẩy, dẫn dắt, giám sát và tổng kết.

– Phương pháp vấn đáp : GV trình bày thông tin, sau đó thông qua các câu hỏi để kiểm tra mức độ nắm bắt thông tin, đánh giá mức độ hiểu nội dung bài học của HS. Phương pháp này thích hợp với việc giảng luyện nội dung của bài khoá, củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành trong quá trình tìm hiểu nội dung bài khoá.

c) Tổ chức và hướng dẫn HS luyện tập tại lớp :

Để giúp HS nắm vững kiến thức, hình thành kĩ năng ngôn ngữ, trong mỗi bài mới đều có phần bài tập được biên soạn sát với định hướng đổi mới phương pháp

dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS. Hệ thống bài tập bao gồm ba loại lớn : bài tập củng cố kiến thức ngôn ngữ, bài tập rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ cơ bản và bài tập tổng hợp. Hình thức cụ thể của các bài tập thường là :

- Bài tập mô phỏng đặt câu : nhằm giúp HS nắm vững và vận dụng các mẫu câu hoặc mẫu phát ngôn chủ yếu của bài học vào việc diễn đạt ý kiến của mình.

- Bài tập ghép nối từ, cụm từ thành câu hoàn chỉnh : nhằm giúp HS huy động tối đa vốn từ vựng, ngữ pháp đã học để tiếp thu và nắm vững kiến thức ngôn ngữ mới.

- Bài tập lựa chọn từ để điền vào chỗ trống : nhằm giúp HS kiểm tra lại kiến thức ngôn ngữ, rèn luyện kỹ năng viết.

- Bài tập lựa chọn đáp án đúng sai, bài tập sửa câu sai : nhằm giúp HS nâng cao khả năng nhận biết, phân tích ; biết cách tránh và cách sửa chữa những lỗi thường gặp.

- Bài tập hoàn thành câu, hoàn thành đối thoại, bài tập viết lại câu : nhằm giúp HS rèn luyện khả năng biểu đạt đa dạng về một thông tin trong các ngữ cảnh và tình huống giao tiếp khác nhau.

- Bài tập trả lời câu hỏi : nhằm giúp HS rèn luyện kỹ năng nghe – nói, nâng cao mức độ lưu loát khi trình bày ý kiến của mình về những vấn đề thuộc nội dung bài khoá hoặc những vấn đề gần gũi với chủ đề nội dung đã học.

- Bài đọc thêm : nhằm trang bị bổ sung cho HS kiến thức có chung chủ điểm với bài khoá.

Trong quá trình giảng dạy, GV có thể sử dụng linh hoạt các bài tập nói trên vào việc giảng luyện từ mới, trọng điểm ngôn ngữ và giảng dạy bài khoá, củng cố kỹ năng. Đồng thời, GV cũng cần chú ý sử dụng tối đa, có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, đặc biệt là cần coi trọng hình thức tổ chức lớp học theo nhóm nhỏ nhằm gây không khí học tập sinh động, phù hợp với tính chất môn học và đặc điểm tâm – sinh lý của HS.

2. Đặc điểm cấu trúc và định hướng phương pháp giảng luyện các bài ôn tập

Xuất phát từ mục tiêu và yêu cầu củng cố các kiến thức đã học từ các bài trước và trên cơ sở đó rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ, góp phần hình thành năng lực sử dụng tổng hợp tiếng Trung Quốc, bài ôn tập trong SGK *Tiếng Trung Quốc 12* bao gồm ba phần chính như sau :

a) *Phần rèn luyện củng cố trọng điểm ngôn ngữ.* Phần này thường bao gồm các loại bài tập như : điền vào chỗ trống (填空), hoàn thành câu (完成句子), tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa (找同义词, 反义词). Yêu cầu của các loại bài tập này là HS biết dựa vào ngữ cảnh của câu để dùng từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống, đồng thời biết phân tích tổng hợp các điểm giống nhau và khác nhau giữa các từ đồng nghĩa và trái nghĩa, từ đó biết lựa chọn từ ngữ thích hợp với ngữ cảnh và tình huống giao tiếp cụ thể.

b) *Phần rèn luyện các kĩ năng ngôn ngữ,* bao gồm các loại bài tập như : luyện đọc rõ ràng, thành tiếng (朗读), nghe và nhắc lại (听后重复), phán đoán đúng sai (判断正误), sắp xếp đoạn văn (整理段落), tập làm văn (写作). Yêu cầu của loại bài tập này là HS phải đọc đúng ngữ âm, ngữ điệu, diễn cảm ; phải nghe được những câu quen thuộc, ghi nhớ và nhắc lại chính xác sau khi nghe, đồng thời nắm được sự liên kết lôgic ngữ nghĩa của các câu trong bài, từ đó biết sử dụng ngữ liệu ở các bài đã học để trình bày dưới dạng nói hoặc viết về quan điểm, cách nhìn của bản thân.

c) *Phần tự rèn luyện, tự đánh giá.* Đây là loại hình bài tập không bắt buộc phải thực hiện tại lớp. GV cần hướng dẫn HS làm hết các bài tập trong phần này khi ở nhà, nhằm góp phần rèn luyện, hình thành năng lực tự học, tự đánh giá kết quả học tập của HS.

Do tính chất thực hành của các bài ôn tập, nên khi tổ chức cho HS ôn tập, GV nên chú ý tổ chức các loại hình hoạt động trên lớp sao cho HS có thể tham gia một cách tự giác vào các tình huống giao tiếp đã xuất hiện ở các bài học trước đó. Phương pháp rèn luyện thích hợp với các bài ôn tập là phương pháp tái hiện, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp tổng kết và phương pháp trắc nghiệm.

3. Định hướng sử dụng đáp án bài tập trong SGK

Để giúp GV có thể tổ chức cho HS làm tốt các loại bài tập nêu trên, sách giáo viên *Tiếng Trung Quốc 12* có đưa ra đáp án của các loại bài tập trong SGK *Tiếng Trung Quốc 12*.

Đáp án bao gồm hai loại : đáp án chính thức và đáp án tham khảo. Đáp án chính thức là đáp án duy nhất đúng. GV phải sử dụng đáp án này để đánh giá kết quả nắm kiến thức về từ ngữ trọng điểm và cấu trúc ngữ pháp. Đáp án tham khảo

là đáp án mang tính chất gợi ý, GV sử dụng đáp án này để hướng dẫn HS hoàn thành bài tập theo khả năng của mình. Ví dụ, trong Bài 2 “电脑——改变人类生活的天使”, đáp án bài tập 3, 5, 6 là đáp án chính thức ; đáp án bài tập 2, 4 là đáp án tham khảo.

Từ đặc điểm và tính chất của hai loại đáp án nêu trên, GV cần lưu ý sử dụng cho phù hợp với yêu cầu và tính chất của từng loại bài tập và phù hợp với phương pháp dạy học và hình thức đánh giá kết quả học tập của HS. Ví dụ, đáp án chính thức thường được sử dụng đối với loại bài tập phán đoán đúng – sai, bài tập chỉ ra vị trí thích hợp của từ, cụm từ trong câu..., phù hợp với phương pháp dạy học phát hiện – giải quyết vấn đề và hình thức kiểm tra trắc nghiệm khách quan ; đáp án tham khảo thường được sử dụng đối với loại bài tập dùng từ cho trước để đặt câu, bài tập hoàn thành câu, bài tập mô phỏng – đặt câu, bài tập viết theo từ ngữ gợi ý cho trước..., phù hợp với phương pháp dạy học trực quan – mô phỏng, phương pháp thảo luận, phương pháp vấn đáp,... và hình thức kiểm tra tự luận.

PHẦN II

NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ

【第一课】

爸爸的爱

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

– Hiểu và ghi nhớ nghĩa, cách dùng của các từ ngữ trọng điểm và kết cấu ngữ pháp được dùng để biểu đạt nội dung, chức năng giao tiếp trong bài học. Cụ thể là :

……+的是……

什么也不/没+[动词]

什么……也不/没+[动词]

突然+[动词结构/小句]

[动/副]+突然

忽然+[动词结构/小句]

– Thông qua nội dung bài khoá và bài đọc thêm, hiểu được tình cảm sâu sắc của cha mẹ đối với con cái dưới các hình thức biểu hiện khác nhau.

2. Kỹ năng

a) Kỹ năng ngôn ngữ

Vận dụng được các từ ngữ trọng điểm và các cấu trúc câu đã học trong bài vào tình huống giao tiếp theo chủ đề gia đình, cha mẹ.

b) Kỹ năng giao tiếp

– Thuật lại được nội dung chủ yếu của từng đoạn và cả bài khoá.

– Có thể dựa vào nội dung bài khoá để trình bày, diễn đạt ý kiến của cá nhân về các vấn đề có liên quan đến quan hệ, tình cảm gia đình.

3. Nhận thức tư tưởng

Củng cố tình cảm yêu thương, quý trọng cha mẹ ; hiểu được tình cảm sâu sắc, ý thức trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Bài này thông qua nội dung bài khoá giới thiệu suy nghĩ và tình cảm của một người con đối với cha mẹ của mình, đồng thời cho chúng ta thấy cách thức thể hiện tình cảm khác nhau của cha và mẹ trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

Cùng với nội dung nêu trên, bài học cũng giới thiệu một số từ ngữ và cấu trúc trọng điểm xuất hiện trong bài khoá, như :

……+的是…… (câu nhấn mạnh)

什么也不/没+[动词] 什么……也不/没+[动词] (câu nhấn mạnh)

突然+[动词结构/小句] [动/副]+突然

忽然+[动词结构/小句]

Trong quá trình dạy học trên lớp, GV cần chú ý hướng dẫn HS tìm hiểu, ghi nhớ từ loại, nghĩa, cách dùng, sự giống và khác nhau giữa các từ đồng nghĩa “突然”, “忽然” cũng như những khác biệt về hình thức biểu đạt sự nhấn mạnh trong tiếng Trung Quốc và tiếng Việt nhằm giúp HS nhận biết, hiểu và sử dụng đúng trong khi giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.

2. Về phương pháp dạy học và hình thức tổ chức hoạt động trên lớp

– Trước khi giới thiệu bài học, GV có thể kể hoặc gợi ý cho HS kể (bằng tiếng Việt) về một kỉ niệm sâu sắc của mình đối với bố mẹ. Trên cơ sở câu chuyện vừa kể, dẫn dắt HS tìm hiểu nội dung chính của bài khoá “爸爸的爱”.

– Khi giảng luyện từ ngữ trọng điểm và bài khoá, GV có thể dựa vào ngữ cảnh của bài khoá, lần lượt hướng dẫn HS nắm nghĩa và cách dùng của từ mới và hiểu được nghĩa của các câu, các đoạn liên ý, từ đó nắm được toàn bộ nội dung của bài “爸爸的爱”. GV cũng có thể sử dụng các sơ đồ mẫu câu, tranh ảnh và phiếu bài tập đã chuẩn bị sẵn, phù hợp với nội dung bài khoá và bám sát hệ thống bài tập trong phần (四)练习 để khắc sâu kiến thức và rèn luyện kĩ năng giao tiếp : nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Trung Quốc.

– Khi luyện tập củng cố kiến thức và kĩ năng, GV cần tạo tình huống liên quan tới chủ điểm bài học để HS có thể chủ động lựa chọn từ ngữ, mẫu câu và mô phỏng cấu trúc từng đoạn và cấu trúc của bài khoá để nói và viết một đoạn ngắn theo chủ điểm bài học.

– Để tạo không khí học tập sôi nổi, phát huy tính tích cực, chủ động của HS, GV nên tổ chức các hoạt động trên lớp theo hình thức cả lớp cùng tham gia tìm hiểu, giải quyết vấn đề và tổ chức cho HS làm việc theo hình thức hội thoại hoặc độc thoại dưới sự hướng dẫn của GV.

3. Về thiết bị, đồ dùng dạy học

– Băng hoặc đĩa CD ghi âm bài học “爸爸的爱”.

– Radio-casset-recorder.

– Sơ đồ mẫu câu :

……+的是……

什么也不/没+[动词]

什么……也不/没+[动词]

突然+[动词结构/小句]

[动/副]+突然

忽然+[动词结构/小句]

– Ngoài ra, GV có thể chuẩn bị sẵn một số phiếu bài tập với các dạng bài tập : điền vào chỗ trống, hoàn thành câu, sắp xếp từ ngữ thành câu,... và một số tranh ảnh phù hợp với nội dung của bài khoá để sử dụng khi luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng.

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC

1. Phần mở bài

– GV giới thiệu sơ bộ nội dung chương trình, SGK Tiếng Trung Quốc lớp 12 (sử dụng *Lời nói đầu* của SGK Tiếng Trung Quốc 12 và Phần I. *Những vấn đề chung* của sách giáo viên) và cách thức học tập, rèn luyện nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của chương trình.